

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 721/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2487/TTr-STNMT ngày 29 tháng 5 năm 2023 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 50/BC-VPUB ngày 31 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

1. Thủ tục hành chính số 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 17 Mục I - Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ tục hành chính số 1 và 3 - Danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 17 tại Mục A - Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số 1 và 3 - Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Theo quy định của UBND tỉnh	Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	31 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	31 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới $2\text{m}^3/\text{giây}$ và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m^3 , hoặc lưu lượng khai thác từ $2\text{m}^3/\text{giây}$ trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{giây}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới $50.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới $1.000.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm	31 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
7	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	21 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
8	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	16 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
9	Thẩm định, phê duyệt phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	35 ngày làm việc	-Như trên-	Không quy định	-Như trên-

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

1. Thủ tục Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Văn bản thẩm định và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp giấy phép) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp giấy phép hoặc phải lập lại đề án, báo cáo), trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ. (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, gửi văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân và thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc).	31 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc Văn bản thông báo trả hồ sơ)	02 ngày

Bước 5	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 36 ngày làm việc			

2. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Văn bản thẩm định và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoặc phải lập lại báo cáo) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ. (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên gửi văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân và thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc).	26 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở TNMT	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc thông báo trả hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công .	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 31 ngày làm việc			

3. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m³/ngày đêm

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp giấy phép) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp giấy phép hoặc phải lập lại báo cáo) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ. (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên gửi văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân và thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc).	25,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh (hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày

Bước 11	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 36 ngày làm việc			

4. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoặc phải lập lại báo cáo) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ. (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên gửi văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân và thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc).	20,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh (hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 7	Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 11	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 31 ngày làm việc			

5. Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
5.1		<i>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm</i>	
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày

Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp giấy phép) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp giấy phép hoặc phải lập lại đề án, báo cáo) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ. (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở Tài nguyên gửi văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân và thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc).	25,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên KSN&BĐKH	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh (hoặc Văn bản thông báo trả lại hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển hồ sơ trình đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo VP. UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 11	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 36 ngày làm việc			

<i>Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm</i>	
5.2	<i>0,5 ngày</i>
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.
Bước 2	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Văn bản thẩm định và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp giấy phép) hoặc thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp giấy phép hoặc phải lập lại đề án, báo cáo) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ. (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở Tài nguyên gửi văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân và thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc).
Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt
Bước 4	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc thông báo trả lại hồ sơ)
Bước 5	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.
Bước 6	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân
Tổng thời gian thực hiện: 36 ngày làm việc	

6. Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
6.1	<i>Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m³/giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m³, hoặc lưu lượng khai thác từ 2m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m³, hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5m³/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m³/ngày đêm.</i>		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoặc phải lập lại báo cáo) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ. (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên gửi văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân và thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc).	20,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên KSN&BDKH	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở TNMT	Xem xét, ký duyệt trình UBND tỉnh (hoặc thông báo trả lại hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển hồ sơ trình đến Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo VP. UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	01 ngày

Bước 10	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 11	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 31 ngày làm việc			
6.2	<i>Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m³/ngày đêm</i>		
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tham mưu dự thảo Văn bản thẩm định và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoặc phải lập lại báo cáo) trình lãnh đạo phòng. (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện báo cáo, Sở Tài nguyên gửi văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân và thời gian bổ sung, hoàn thiện không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là mười tám (18) ngày làm việc).	26 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên KSN&BDKH	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở TNMT	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc thông báo trả lại hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 31 ngày làm việc			

7. Cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để chuyển cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện cấp phép) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện cấp phép) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên KSN&BDKH	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở TNMT	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc thông báo trả hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 21 ngày làm việc			

8. Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để giao cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xử lý.	0,5 ngày

Bước 2	Phòng Tài nguyên khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	Xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu dự thảo Tờ trình và Giấy phép (Đối với trường hợp hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép) hoặc dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Đối với trường hợp hồ sơ không hợp lệ, không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh giấy phép) trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ.	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên KSN&BĐKH	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở TNMT	Xem xét, ký duyệt Giấy phép (hoặc thông báo trả lại hồ sơ)	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở TNMT	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 16 ngày làm việc			

9. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Văn phòng Sở để giao cho phòng Tài nguyên khoáng sản, nước và biến đổi khí hậu xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biến đổi khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, kiểm tra hồ sơ, Trường hợp phương án chưa đạt yêu cầu, dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện. - Đối với Phương án đạt yêu cầu: Tổ chức lấy ý kiến các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc trường hợp cần thiết dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án cấm mốc. - Tổng hợp ý kiến, trường hợp đủ điều kiện, dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo phòng giải quyết hồ sơ 	24,5 ngày

Bước 3	Lãnh đạo phòng Tài nguyên Khoáng sản, Nước và Biển đối khí hậu	Xem xét, thông qua dự thảo dự thảo văn bản xử lý, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt Phương án	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường	0,5 ngày
Bước 11	Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính
Tổng thời gian thực hiện: 35 ngày làm việc			